

CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ HÓA XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP XIXO
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN SỐ HÓA XÂY DỰNG VÀ CÔNG NGHIỆP XIXO

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: XIXO INDUSTRIAL AND CONSTRUCTION DIGITIZATION JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: XIXO JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108593891

3. Ngày thành lập: 18/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 16, tòa TNR, Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0903414807

Fax:

Email: chothicong@gmail.com

Website: chothicong.com

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Cổng thông tin (Trừ Hoạt động báo chí)	6312
2.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện	8230
3.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
4.	Phá dỡ	4311
5.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
6.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
7.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
8.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
9.	Bốc xếp hàng hóa	5224
10.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
11.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ hoạt động vận tải hàng hóa hàng không)	5229
12.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
13.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
14.	Bán lẻ hàng hóa đã qua sử dụng trong các cửa hàng chuyên doanh	4774
15.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799

16.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Dịch vụ thẩm định giá. (Văn bản pháp luật chuyên ngành: Điều 38,39 Luật giá 2012)	7490
17.	Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Hoạt động tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	7020
18.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
19.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
20.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
21.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
22.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet Chi tiết: Dịch vụ sàn giao dịch thương mại điện tử	4791(Chính)
23.	Lập trình máy vi tính	6201
24.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính Chi tiết: Hoạt động lập và thiết kế các hệ thống máy tính tích hợp các phần cứng, phần mềm máy tính và công nghệ giao tiếp;	6202
25.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
26.	Xuất bản phần mềm	5820
27.	Hoạt động sản xuất phim điện ảnh, phim video và chương trình truyền hình	5911
28.	Quảng cáo	7310
29.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Dịch vụ tư vấn kiến trúc gồm: thiết kế và phác thảo công trình; lập kế hoạch phát triển đô thị và kiến trúc cảnh quan; - Thiết kế máy móc và thiết bị; - Thiết kế kỹ thuật và dịch vụ tư vấn cho các dự án liên quan đến kỹ thuật dân dụng, kỹ thuật đường ống, kiến trúc giao thông. - Giám sát thi công xây dựng cơ bản.	7110
30.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
31.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
32.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
33.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
34.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
35.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
36.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	6820

37.	Hoạt động dịch vụ tài chính khác chưa được phân vào đâu (trừ bảo hiểm và bảo hiểm xã hội)	6499
38.	Hoạt động cấp tín dụng khác	6492
39.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
40.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ thanh toán, tín dụng Chi tiết: Dịch vụ thu hồi nợ	8291
41.	Hoạt động liên quan đến kế toán, kiểm toán và tư vấn về thuế Chi tiết: Dịch vụ kế toán, dịch vụ làm thủ tục về thuế (Văn bản pháp luật chuyên ngành: Điều 60 Luật kế toán 2015; Điều 20 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11	6920
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
43.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới	4610
44.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
45.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan (Trừ Hoạt động cung cấp hạ tầng thông tin cho thuê)	6311
46.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: + Hoạt động của các đại lý kinh doanh bất động sản và môi giới. + Trung gian trong việc mua, bán hoặc cho thuê bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Quản lý bất động sản trên cơ sở phí hoặc hợp đồng. + Sàn giao dịch bất động sản.	6619

6. Vốn điều lệ: 1.500.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	ĐẶNG THANH HẢI	Số 42 Yết Kiêu, Phường Cửa Nam, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	15.000	150.000.000	10,000	001076014390	
			Tổng số	15.000	150.000.000	10,000		
2	CHU QUANG THÁI	Số 98 Tổ 71B Đường Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	133.500	1.335.000.000	89,000	040083000571	
			Tổng số	133.500	1.335.000.000	89,000		
3	CHU VĂN LÊ	thôn Hoàng Long, Xã Tản Lĩnh, Huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.500	15.000.000	1,000	040084000212	
			Tổng số	1.500	15.000.000	1,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: CHU QUANG THÁI

Giới tính: Nam

Chức danh: *Chủ tịch hội đồng quản trị*

Sinh ngày: 23/11/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy chứng thực cá nhân: 040083000571

Ngày cấp: 19/12/2016

Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Số 98 Tổ 71B Đường Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

Chỗ ở hiện tại: *Số 98 Tổ 71B Đường Linh Quang, Phường Văn Chương, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội